

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV23B5**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MD01118**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Kỹ thuật sử dụng bàn phím**

Số TC: **1**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2354802035094	Võ Minh	Đạt	01/01/2008				8	7.0				7.0		7.1
2	2354802035095	Trần Minh	Đức	19/01/2008				0	0.0				0.0	0.0	0.0
3	2354802035096	Võ Ngọc	Hải	25/11/2007				9	7.5				7.5		7.7
4	2354802035097	Đoàn Đặng Chí	Hiền	07/12/2008				9	8.5				8.0		8.3
5	2354802035098	Đặng Minh	Huy	01/08/2008				10	9.0				8.5		8.8
6	2354802035099	Nguyễn Trường	Huy	21/03/2008				8	8.0				8.5		8.3
7	2354802035100	Lương Bích	Hữu	23/08/2008				7	6.5				7.5		7.2
8	2354802035101	Dương Quý	Khang	25/05/2008				7	7.0				6.5		6.7
9	2354802035102	Huỳnh Thanh Minh	Khang	29/04/2006				9	8.0				8.5		8.4
10	2354802035103	Đặng Duy	Khánh	21/10/2008				10	8.0				9.0		8.9
11	2354802035104	Trần Trung	Kiên	01/01/2008				9	8.0				8.0		8.1
12	2354802035105	Trần Duy	Luân	08/07/2007				9	7.0				8.0		7.9
13	2354802035106	Nguyễn Thị Diễm	My	10/01/2008				8	8.5				8.5		8.4
14	2354802035107	Đặng Kim	Ngân	09/05/2007				8	8.0				8.5		8.3
15	2354802035108	Nguyễn Thị Kim	Ngân	31/03/2006				8	8.0				8.0		8.0
16	2354802035109	Nguyễn Thị Lá	Ngọc	02/02/2008				8	8.5				9.0		8.7
17	2354802035110	Nguyễn Kim	Nguyễn	30/05/2008				7	7.5				8.0		7.7
18	2354802035111	Nguyễn Thị Ý	Nhi	03/12/2006				10	8.0				9.0		8.9
19	2354802035112	Bùi Đức	Phú	20/09/2008				9	9.0				8.5		8.7
20	2354802035113	Nguyễn Minh	Phú	09/03/2008				9	9.0				8.0		8.4
21	2354802035114	Nguyễn Hoàng	Phúc	15/10/2007				8	7.0				7.0		7.1
22	2354802035115	Nguyễn Thị Ngọc	Phụng	20/08/2008				6	7.0				8.0		7.5
23	2354802035116	Việt Bảo	Phương	08/03/2008				9	8.0				8.0		8.1
24	2354802035117	Nguyễn Hồng	Thái	13/09/2008				7	7.0				8.0		7.6
25	2354802035118	Bùi Hữu	Thành	07/05/2008				10	9.0				8.5		8.8
26	2354802035119	Nguyễn Phú	Thành	03/01/2008				10	8.5				8.5		8.7
27	2354802035120	Trần Anh	Thùy	17/07/2008				10	9.0				9.5		9.4
28	2354802035121	Nguyễn Thị Minh	Thư	17/06/2008				0	0.0				0.0	0.0	0.0
29	2354802035122	Nguyễn Hoàng	Tiến	19/10/2008				8	8.5				8.0		8.1
30	2354802035123	Phan Bảo	Toàn	09/07/2006				10	8.0				9.0		8.9
31	2354802035124	Huỳnh Ngọc	Trí	02/12/2008				9	8.5				8.5		8.6
32	2354802035125	Phan Thanh	Trung	22/04/2008				8	9.0				8.5		8.6
33	2354802035126	Nguyễn Tấn	Vàng	11/09/2008				8	7.5				8.0		7.9
34	2354802035127	Doãn Ngọc Tường	Vý	09/11/2008				9	8.5				8.0		8.3
35	2354802035128	Trang Ngọc	Yến	20/01/2008				10	8.5				8.5		8.7

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 31 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Ngô Thị Mỹ Phương